BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CUBA ĐỒNG HỚI
Số: 3968/QĐ-BVCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA ĐỒNG HỚI

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-BYT ngày 23/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/7/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện quy định tại Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc Quy định quy chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kế hoạch ngày 28/7/2026 của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn về việc mua đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật.

Căn cứ Quyết định số 3047/QĐ-BVCB ngày 05/8/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật gói thầu Cung cấp đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới;

Căn cứ Biên bản họp lựa chọn nhà cung cấp đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện ngày 07/10/2026 của Tổ Khảo sát giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện gồm 10 danh mục với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Tài chính Kế toán làm đầu mối phối hợp với các phòng chức năng chịu trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, các khoa/phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM-CU BA ĐỒNG HỚI

Nguyễn Đức Cường

Phụ lục I

DỰ TOÁN MUA SẮM VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP ĐỒ VẢI PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT TẠI BỆNH VIỆN

(Kèm theo Quyết định số 5968/QĐ-BVCB ngày 13/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới	Cung cấp đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện	Cung cấp đồ vải phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật tại Bệnh viện phục vụ công tác chuyên môn	354.677.000 đồng	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một (01) túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV - 2026	Trọn gói	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu				**354.677.000 đồng**								

PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN MUA SẮM VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP ĐỒ VẢI PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT TẠI BỆNH VIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 3968/QĐ-BVCB ngày 13/10/2026)

ĐVT: VNĐ

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Áo choàng tiền phẫu người lớn	- Chất liệu: vải kate silk - Thành phần: 100% polyeste - Khối lượng vải thực tế (g/m2): 117 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: 446 + Ngang: 357 - Màu sắc: xanh ngọc - Kích thước áo: + Dài áo 1.2m + Dài tay 25cm (tay cọc) + Ngực thân trước 110cm (gồm 2 thân tà vát) +Thân áo sau 90cm (gồm 1 thân tà vát và 1 thân tà thẳng) + Vai 52cm. - Quy cách, kiểu may: + Phía trên sau cổ buộc dây + Kiểu dáng thân trước có 2 thân tà vát, 2 dây buộc (1 dây buộc phía trong ,1 dây buộc phía ngoài ngang eo) + Kiểu dáng thân sau có 2 thân rời (1 thân tà vát ,1 thân tà thẳng ,có 2 dây buộc, 1dây buộc phía trong, 1dây buộc phía ngoài ngang eo) - Quy cách đóng gói: 1 áo/túi	Cái	200	345.400	69.080.000
2	Áo choàng tiền phẫu trẻ em cỡ nhỏ (dành cho trẻ em cao 1-1,1m)	- Chất liệu: vải kate silk - Thành phần: 100% polyeste - Khối lượng vải thực tế (g/m2): 117 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: 446 + Ngang: 357 - Màu sắc: Xanh ngọc - Kích thước áo: + Dài áo 0,85m + Dài tay 30cm (tay lỡ) + Ngực thân trước 70cm (gồm 2 thân tà vát) + Thân áo sau 60cm (thân liền) + Vai 40cm. - Quy cách ,kiểu may: + Kiểu dáng thân trước có 2 thân tà	Cái	50	324.950	16.247.500

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		vát, 2 dây buộc ngang hông (1dây buộc phía trong ,1 dây buộc phía ngoài) + Kiểu dáng thân sau thân liền,tay lỡ + Phía bên tay trái thêu số "1" màu đỏ - Quy cách đóng gói: 1 áo/ túi				
3	Áo choàng tiền phẫu trẻ em cỡ vừa (dành cho trẻ em cao 1,3-1,4m)	- Chất liệu: vải kate silk - Thành phần: 100% polyeste - Khối lượng vải thực tế (g/m2): 117 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: 446 + Ngang: 357 - Màu sắc: Xanh ngọc - Kích thước áo: + Dài áo 0,95m + Dài tay 35cm (tay lỡ) + Ngực thân trước 80cm (gồm 2 thân tà vát) + Thân áo sau 70cm (thân liền) + Vai 45cm. - Quy cách, kiểu may: + Kiểu dáng thân trước có 2 thân tà vát, 2 dây buộc ngang hông (1dây buộc phía trong,1 dây buộc phía ngoài) + Kiểu dáng thân sau thân liền, tay lỡ + Phía bên tay trái thêu số "2" màu đỏ - Quy cách đóng gói: 1 áo/túi	Cái	50	344.883	17.244.150
4	Săng trắng 1m x 1m	- Chất liệu: vải kate ford - Thành phần: polyeste 67,4%, bông 32,6% - Khối lượng vải thực tế (g/m2): ≥ 158 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: ≥ 281 + Ngang: ≥ 225 - Màu sắc: trắng - Kích thước: 1m x 1m - May 1 lớp vải - Quy cách đóng gói: 10 cái/túi	Cái	250	133.609	33.402.250
5	Săng phủ cathter	- Chất liệu: Vải kaki; - Thành phần: polyester 87,2%, Bông 12,8%	Cái	150	68.991	10.348.650

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Khối lượng vải thực tế (g/m2): ≥ 212 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: ≥414 + Ngang: ≥ 232 - Màu sắc: xanh lá - Quy cách may cụ thể: + Kích thước: 30 x 18 (cm) Sai số ± 1% + May một lớp vải, có 3 cúc bấm ở chiều dài và 1 cúc bấm ở chiều rộng. Cúc bấm bằng kim loại đường kính cúc 1,5cm - Quy cách đóng gói: 10 cái/ túi				
6	Săng xanh kt 1,1 x 1,8 (m)	- Chất liệu: Vải kaki; - Thành phần: polyester 87,2%, Bông 12,8% - Khối lượng vải thực tế (g/m2): ≥ 212 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: ≥ 414 + Ngang: ≥ 232 - Màu sắc: Xanh lá - Quy cách may cụ thể: + Kích thước:1.1 x 1.8 (m) Sai số ± 1% + May 1 lớp vải. + Thêu chữ đỏ " HSTC" - Quy cách đóng gói: 5 cái/ túi	Cái	50	234.614	11.730.700
7	Khăn màu trắng	- Khăn sợi Microfiber (polyester và nylonpolyamide tổng hợp) - Kích thước: 25 * 48 (cm) - Màu sắc: trắng - Quy cách đóng gói: 20 cái/ túi	Cái	500	33.220	16.610.000
8	Khăn màu đỏ	- Khăn sợi Microfiber (polyester và nylonpolyamide tổng hợp) - Kích thước: 25 * 48 (cm) - Màu sắc: đỏ -Quy cách đóng gói: 20 cái/ túi	Cái	500	33.220	16.610.000
9	Áo choàng thủ thuật	- Chất liệu: Vải kaki; - Thành phần: polyester 87,2%, Bông 12,8% - Khối lượng vải thực tế (g/m2): ≥ 212 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: ≥ 414 + Ngang: ≥ 232	Cái	200	388.040	77.608.000

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật của sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Màu sắc: Xanh lá - Quy cách may cụ thể: + Kích thước: Dài áo 1.2m, dài tay 60cm (cả bo tay áo), ngực 70cm, vai 52cm. Sai số ± 1% + Kiểu dáng: tà vát, có dây buộc + Mặt trước ngực được may 2 lớp vải. -Quy cách đóng gói: 2 cái/ túi				
10	Săng xanh kt 1,8 x 2,2 (m)	- Chất liệu: Vải kaki; - Thành phần: polyester 87,2%, Bông 12,8% - Khối lượng vải thực tế (g/m2): ≥ 212 - Mật độ (sợi/10cm): + Dọc: ≥414 + Ngang: ≥ 232 - Màu sắc: xanh lá - Quy cách may cụ thể: + Kích thước:1.8 x 2.2 (m) Sai số ± 1% + May 1 lớp vải. -Quy cách đóng gói: 2 cái/túi	Cái	250	343.183	85.795.750
	Tổng cộng:	**10 mục**				**354.677.000**

Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng.

Giá đã bao gồm thuế VAT và chi phí đóng gói, vận chuyển đến Bệnh viện.